

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2018/HS-ST

Ngày: 07-02-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Hải Yến – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo: **Phạm Văn Tr**, sinh ngày 26/8/1971.

Nơi đăng ký HKTT: xóm C, xã PT, thành phố TN, tỉnh TN; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; Con ông: Phạm Văn Ph (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Th- sinh năm 1932; Vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1967, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1998; Gia đình bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2017 đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên – Có mặt tại phiên tòa.

***Người chứng kiến:**

1) Ông Nguyễn Đình V, sinh năm 1965

HKTT: xóm TĐ 2, xã ThĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt tại phiên tòa).

2) Ông Lê Văn T, sinh năm 1967

HKTT: xóm MH, xã ThĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 8 giờ 30 phút ngày 28/11/2017, tổ công tác của Đội xây dựng phong trào và phụ trách xã về an ninh trật tự Công an thành phố Thái Nguyên phối hợp với Công an xã Thịnh Đức, Thành phố Thái Nguyên tiến hành tuần tra kiểm soát tại khu vực xóm Tân Đức 2, xã Thịnh Đức, Thành phố Thái Nguyên thì phát hiện một người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Quá trình kiểm tra, đối tượng tự khai tên là Phạm Văn Tr và giao nộp tại lòng bàn tay trái một gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng (Tr khai đó là Hêrôin); kiểm tra tại túi quần bên phải Tr đang mặc phát hiện một xi lanh nhựa chưa qua sử dụng và 01 ống Novocain. Quá trình điều tra Tr khai nghiện ma túy nên khoảng 7 giờ 30 phút ngày 28/11/2017, Tr đi từ nhà đến khu vực ngã 3 Dốc Lim thuộc xã Thịnh Đức, Thành phố Thái Nguyên thì gặp 01 nam thanh niên không quen biết khoảng 25 đến 30 tuổi cũng đi bộ vào vào nhà Thờ “Giống”. Khi đi đến gần nhà Thờ “Giống” thuộc xóm Tân Đức, xã Thịnh Đức, Thành phố Thái Nguyên Tr đã đưa cho người thanh niên 100.000đ nhờ mua ma túy, khoảng 5 phút sau, nam thanh niên đi ra đưa cho Tr 01 gói ma túy được gói bằng lớp giấy màu trắng. Tr cầm gói ma túy ở tay trái và đi được khoảng 500m thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang, còn người mua ma túy hộ đã bỏ chạy thoát, mục đích Tr mua ma túy là để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không còn mục đích khác, số tiền 100.000 đồng Tr mua ma túy là tiền của Tr, do lao động làm thuê mà có. Tổ công tác đã lập biên bản người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Cùng ngày khám xét nơi ở, đồ vật của Tr tại xóm C, xã PT, thành phố TN, kết quả không thu giữ gì. Cơ quan điều tra đã tiến hành cân xác định trọng lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Văn Tr được 0,221 gam và lấy mẫu vật gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 78/KL-PC54 ngày 4/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu thu giữ của Phạm Văn Tr là chất ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng (khối lượng) là 0,221 gam.

Bản cáo trạng số 58/KSĐT-MT ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Phạm Văn Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Tr từ 15-18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu T; 01 xy lanh chưa qua sử dụng; 01 ống Novocain; áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.0000đ; Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, tại lời nói sau cùng bị cáo biết hành vi phạm tội của mình là sai mong hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn Tr tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai của những người chứng kiến sự việc; phù hợp với vật chứng thu giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên về số chất bột màu trắng được thu của Tr là chất ma túy, loại Hêrôin

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do nghiện ma túy ngày 28/11/2017 Phạm Văn Tr đi bộ một mình từ nhà đến khu vực xóm Tân Đức 2, xã Thịnh Đức nhờ 01 thanh niên mua 0,221gam ma túy để sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Số chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Văn Tr qua giám định xác định là chất ma túy, loại Hêrôin.

Với hành vi tàng trữ 0,221 gam Hêrôin như trên bị cáo Tr đã phạm vào tội “Tàng trữ phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1) Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a...c) Heroine... có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 5 gam.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 28/11/2017, đến ngày 01/01/2018 Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật, căn cứ Nghị số 41/2017/QH 14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội “*Các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích*” để áp dụng bộ luật hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho bị cáo do đó bản cáo trạng số 58/KSĐT-MT ngày 15/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi: tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác. Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, hành vi của bị cáo không chỉ hủy hoại sức khỏe của bản thân, làm suy thoái giống nòi, làm khánh kiệt kinh tế gia đình, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo phải cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với người sử dụng và đối với xã hội, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị nhà nước nghiêm cấm tuy nhiên bị cáo không từ bỏ ma túy mà vẫn mua Hêroin cho nhu cầu của bản thân, do đó Hành vi phạm tội của bị cáo phải xét xử nghiêm khắc buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo là đối tượng nghiện tuy nhiên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và ăn năn hối cải hành vi phạm tội bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.....tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*“. Xét bị cáo là đối tượng nghiện, mua ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, bị cáo không

có nghề nghiệp do đó Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng vụ án: Đối với bì niêm phong T là số Hêrôin hoàn lại sau giám định, 01 xy lanh và 01 ống Novocain chưa qua sử dụng là dụng cụ để Tr sử dụng ma túy. Căn cứ điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, cần tịch thu tiêu hủy. (Toàn bộ số vật chứng và số tiền nêu trên đã được bàn giao tại kho của chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị như phân tích ở trên là phù hợp, có căn cứ.

Về nguồn gốc số ma túy Phạm Văn Tr khai nhận nhờ một nam thanh niên không quen biết vào nhà của T thuộc xóm TĐ 2, xã ThĐ, thành phố Thái Nguyên mua ma túy. Qua xác minh Công an xã ThĐ cung cấp trên địa bàn xã TĐ có Bùi Quốc T, sinh năm 1972, trú tại xóm TĐ 2, xã ThĐ, thành phố Thái Nguyên. Quá trình điều tra xác định T vắng nhà nên chưa xác định được người bán ma túy, đối với người mua ma túy giúp Tr không xác định được lai lịch, địa chỉ, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đang tiếp tục xác minh nên Hội đồng xét xử không xem xét và kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Tr phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Phạm Văn Tr 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2017.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Tr 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[3] Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu T, 01 ống novocain, 01 xi lanh chưa qua sử dụng.

(Hiện vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại kho của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận số 125 lập ngày 16/01/2018).

[5] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn Tr phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

[6] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Phạm Văn Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bích Hiền